ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG HỒNG CHÂU	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1721 /QĐ-UBND	*Hồng Châu, ngày 21 tháng 10 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt quyết toán vốn đầu tư hoàn thành công trình: Cải tạo, nâng cấp phòng họp, nhà vệ sinh, mua sắm trang thiết bị phòng họp trụ sở Đảng uỷ - HĐND - UBND - UBMTTQVN phường Hồng Châu (Số 100 đường Phố Hiến)

CHỦ TỊCH UỶ BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG HỒNG CHÂU

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Xây dựng số 135/2025/QH15 ngày 10/12/2025 của QH15;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 206/2026/NĐ-CP ngày 15/06/2026 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 217/2026/NĐ-CP ngày 19/6/2026 về quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng; số 104/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán chi thường xuyên để thực hiện các nhiệm vụ quy định tại điều 40 Luật Ngân sách nhà nước; số 125/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính; số 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 về việc quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu; số 254/2025/NĐ-CP ngày 26/9/2025 về việc quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;

Căn cứ Thông tư số 73/2026/TT-BTC ngày 25/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về hệ thống biểu mẫu sử dụng trong công tác quyết toán vốn đầu tư dự án;

Căn cứ Quyết định số 174/QĐ-UBND ngày 25/5/2026 của UBND phường Hồng Châu về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình: Cải tạo, nâng cấp phòng họp, nhà vệ sinh, mua sắm trang thiết bị phòng họp trụ sở Đảng uỷ - HĐND - UBND - UBMTTQVN phường Hồng Châu (Số 100 đường Phố Hiến);

Căn cứ Quyết định số 35/QĐ-VP ngày 29/6/2026 của Văn phòng HĐND và UBND phường Hồng Châu về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình: Cải tạo, nâng cấp phòng họp, nhà vệ sinh, mua sắm trang thiết bị phòng họp trụ sở Đảng uỷ - HĐND - UBND - UBMTTQVN phường Hồng Châu (Số 100 đường Phố Hiến);

Căn cứ Biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình để đưa vào sử dụng ngày 05/8/2026;

Theo đề nghị tại Tờ trình số 27/TTr-VP ngày 17/9/2026 của Văn phòng HĐND và UBND phường Hồng Châu và Báo cáo Kết quả thẩm tra số 760/BC-KTHTĐT ngày 21/10/2026 của Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Hồng Châu về việc quyết toán vốn đầu tư xây dựng công trình: Cải tạo, nâng cấp phòng họp, nhà vệ sinh, mua sắm trang thiết bị phòng họp trụ sở Đảng uỷ - HĐND - UBND - UBMTTQVN phường Hồng Châu (Số 100 đường Phố Hiến).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán vốn đầu tư công trình hoàn thành

1. Tên công trình: Cải tạo, nâng cấp phòng họp, nhà vệ sinh, mua sắm trang thiết bị phòng họp trụ sở Đảng uỷ - HĐND - UBND - UBMTTQVN phường Hồng Châu (Số 100 đường Phố Hiến).

2. Chủ đầu tư: Văn phòng HĐND và UBND phường Hồng Châu.

3. Địa điểm xây dựng: Phường Hồng Châu, tỉnh Hưng Yên.

4. Thời gian khởi công, hoàn thành: 03/7/2026 – 05/8/2026.

Điều 2. Kết quả đầu tư

1. Chi phí đầu tư:

Đơn vị: đồng

STT	Nội dung	Tổng mức đầu tư của dự án (dự án thành phần, tiểu dự án độc lập) hoặc dự toán (công trình, hạng mục công trình độc lập) được phê duyệt hoặc điều chỉnh lần cuối	Giá trị quyết toán được phê duyệt
1	*2*	*3*	*4*
	TỔNG SỐ	**1.000.000.000**	**999.363.200**
1	**Chi phí xây dựng**	**558.922.000**	**873.057.200**
2	**Chi phí thiết bị**	**314.191.000**	
3	**Chi phí Quản lý dự án**	**27.857.000**	**27.857.000**
4	**Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng**	**87.081.000**	**87.081.000**

STT	Nội dung	Tổng mức đầu tư của dự án (dự án thành phần, tiểu dự án độc lập) hoặc dự toán (công trình, hạng mục công trình độc lập) được phê duyệt hoặc điều chỉnh lần cuối	Giá trị quyết toán được phê duyệt
1	*2*	*3*	*4*
4.1	Lập BC KTKT	56.749.000	56.749.000
4.2	Thẩm tra thiết kế xây dựng	2.160.000	4.320.000
4.3	Thẩm tra dự toán công trình	2.160.000	
4.4	Giám sát thi công xây dựng	18.361.000	21.012.000
4.5	Giám sát lắp đặt thiết bị	2.651.000	
4.6	Thẩm định giá	5.000.000	5.000.000
5	**Chi phí khác**	**11.368.000**	**11.368.000**
5.1	Thẩm định dự án ĐTXD	500.000	500.000
5.2	Thẩm tra phê duyệt quyết toán	500.000	500.000
5.3	Kiểm toán độc lập	10.368.000	10.368.000
6	**Chi phí dự phòng**	**581.000**	**-**

2. Vốn đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

Số TT	Nội dung	Tổng mức đầu tư (của dự án, dự án thành phần, tiểu dự án độc lập) hoặc dự toán (công trình, hạng mục công trình độc lập) được phê duyệt hoặc điều chỉnh lần cuối	Giá trị quyết toán được phê duyệt
1	2	3	4
	Tổng số (1+2+3+4)	**1.000.000.000**	**999.363.200**
I	**Vốn đầu tư công**		
1	**Vốn ngân sách nhà nước**	**-**	**-**
-	Vốn ngân sách TW	**-**	**-**

Số TT	Nội dung	Tổng mức đầu tư (của dự án, dự án thành phần, tiểu dự án độc lập) hoặc dự toán (công trình, hạng mục công trình độc lập) được phê duyệt hoặc điều chỉnh lần cuối	Giá trị quyết toán được phê duyệt
1	2	3	4
	Tổng số (1+2+3+4)	**1.000.000.000**	**999.363.200**
-	Vốn ngân sách địa phương	**-**	**-**
+	Vốn Ngân sách Tỉnh	**-**	**-**
+	Ngân sách phường	-	-
2	**Vốn chi thường xuyên**	**1.000.000.000**	**999.363.200**
3	**Vốn ngân sách nhà nước khác không thuộc phạm vi điều chỉnh của pháp luật về đầu tư công**	**-**	**-**
4	**Vốn khác (nếu có)**	**-**	**-**

3. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản: 0 đồng:

Trong đó:

3.1. Chi phí thiệt hại do các nguyên nhân bất khả kháng: 0 đồng.

3.2. Chi phí không tạo nên tài sản: 0 đồng.

4. Giá trị tài sản hình thành: 999.363.200 đồng, chi tiết tại phụ lục số 01 kèm theo

5. Giá trị vật tư, vật liệu, thiết bị tồn đọng (nếu có): 0 đồng.

Điều 3: Trách nhiệm của Chủ đầu tư và các đơn vị liên quan:

1. Trách nhiệm của chủ đầu tư:

1.1 Được phép tất toán chi phí và vốn đầu tư là 999.363.200 đồng, chi tiết:

Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung	Số tiền	Ghi chú
	Tổng số	**999.363.200**	
I	**Vốn đầu tư công**		
1	**Vốn ngân sách nhà nước**	**-**	
-	Vốn ngân sách TW	**-**	

STT	Nội dung	Số tiền	Ghi chú
-	Vốn ngân sách địa phương	-	
+	Vốn Ngân sách Tỉnh	-	
+	Vốn Ngân sách phường	-	
2	**Vốn chi thường xuyên**	**999.363.200**	
3	**Vốn ngân sách nhà nước khác không thuộc phạm vi điều chỉnh của pháp luật về đầu tư công**	-	
4	**Vốn khác**	-	

1.2 Tổng các khoản công nợ tính đến tháng 9 năm 2026 là:

+ Tổng nợ phải thu: 0 đồng.

+ Tổng nợ phải trả: 11.368.000 đồng.

Các khoản phải thu, phải trả của từng đơn vị, cá nhân được chi tiết tại phụ lục số 02 kèm theo.

2. Trách nhiệm của các đơn vị, cơ quan có liên quan: không.

3. Các nghiệp vụ thanh toán khác (nếu có): Không.

Điều 4. Chánh Văn phòng HĐND và UBND phường Hồng Châu; Trưởng phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Ký bởi: Ủy ban nhân dân phường Hồng Châu
Cơ quan: Tỉnh Hưng Yên
Thời gian ký: 21/10/2026 15:53:57

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Kho bạc nhà nước khu vực IV;
- Chủ tịch, các PCT UBND phường;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

U.B.N.D PHƯỜNG HỒNG CHÂU T. HƯNG YÊN

Lâm Bá Quyết

Ký bởi: Ủy ban nhân dân phường Hồng Châu
Cơ quan: Tỉnh Hưng Yên
Thời gian ký: 21/10/2026 15:53:57

PHỤ LỤC 01

CHI TIẾT GIÁ TRỊ TÀI SẢN HÌNH THÀNH

Đơn vị: đồng

Số TT	Tên và ký hiệu tài sản; quy mô, công suất (riêng đối với thiết bị ghi rõ thêm chủng loại, xuất xứ, năm sản xuất)	Đơn vị tính	Số lượng	Giá đơn vị (đồng)	Tổng nguyên giá (đồng)	Ngày đưa tài sản dài hạn vào sử dụng	Đơn vị tiếp nhận sử dụng (nếu có)
1	Công trình: Cải tạo, nâng cấp phòng họp, nhà vệ sinh, mua sắm trang thiết bị phòng họp trụ sở Đảng uỷ - HĐND - UBND - UBMTTQVN phường Hồng Châu (Số 100 đường phố Hiến)	Công trình	1	999.363.200	999.363.200	05/8/2026	Văn phòng HĐND và UBND phường Hồng Châu
Tổng cộng					**999.363.200**		

Ký bởi: Ủy ban nhân dân phường Hồng Châu
Cơ quan: Tỉnh Hưng Yên
Thời gian ký: 21/10/2026 15:53:57

PHỤ LỤC 02
TỔNG HỢP TÌNH HÌNH THANH TOÁN, CÔNG NỢ
(Kèm theo Quyết định số 1721/QĐ-UBND ngày 21/ 10 /2026 của UBND phường Hồng Châu)

Công trình: Cải tạo, nâng cấp phòng họp, nhà vệ sinh, mua sắm trang thiết bị phòng họp trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND - UBMTTQVN phường Hồng Châu (Số 100 đường phố Hiến)

ĐVT: đồng

Số TT	Tên cá nhân, đơn vị thực hiện	Nội dung công việc, hợp đồng thực hiện	Giá trị đề nghị quyết toán	Vốn đã giải ngân	Công nợ đến ngày khóa sổ lập báo cáo quyết toán	
					Phải thu	Phải trả
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6 = 5-4*	*7 = 4-5*
1	Công ty TNHH Sản xuất kinh doanh và công nghệ An Thắng	Thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị	873.057.200	873.057.200	-	-
2	Công ty TNHH tư vấn đầu tư xây dựng Hoàng Minh Khang	Lập BC KTKT	56.749.000	56.749.000	-	-
		Tư vấn Quản lý dự án	27.857.000	27.857.000	-	-
3	Công ty Cổ phần xây dựng TL 89	Thẩm tra BC KTKT	4.320.000	4.320.000	-	-
4	Công ty Cổ phần Đầu tư và Định giá An Dương	Thẩm định giá	5.000.000	5.000.000	-	-
5	Công ty TNHH tư vấn và xây dựng Anh Dũng Group	Tư vấn giám sát	21.012.000	21.012.000	-	-
6	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Hồng Châu	Thẩm định dự án ĐTXD	500.000	-	-	500.000
		Thẩm tra phê duyệt quyết toán	500.000	-	-	500.000
7	Công ty TNHH Kiểm toán HDT Việt Nam	Kiểm toán báo cáo quyết toán	10.368.000	-	-	10.368.000
Tổng cộng			**999.363.200**	**987.995.200**	**-**	**11.368.000**